

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ  
trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,  
Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi,  
bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ  
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội  
vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số  
352/2025/NĐ-CP lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước  
của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 26/SNV-VP ngày  
12/01/2026 và đề nghị của Chánh văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện giải quyết TTHC, niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTT tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG TRỊ**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới**

| TT | Tên /Mã số TTHC                                                                          | Thời gian giải quyết   | Địa điểm thực hiện                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                | TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm     | 05 (năm) ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Không       | - Luật Việc làm năm 2025;<br>- Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm. | Có                                                     |
| 2  | Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | 03 (ba) ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Không       |                                                                                                                                                               | Có                                                     |
| 3  | Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | 03 (ba) ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Không       |                                                                                                                                                               | Có                                                     |
| 4  | Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm | 03 (ba) ngày làm việc  | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Không       |                                                                                                                                                               | Có                                                     |
| 5  | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                              | 05 (năm) ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã | Không       |                                                                                                                                                               | Có                                                     |

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| STT | Số hồ sơ TTHC                                                         | Tên thủ tục hành chính                                                                   | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính                                                                            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.001865.H50, Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh | Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm     | Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm |
| 2   | 1.001853.H50, Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh | Cấp lại Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm |                                                                                                                               |
| 3   | 1.001823.H50, Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh | Gia hạn Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm |                                                                                                                               |
| 4   | 1.009873.H50, Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh | Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm |                                                                                                                               |
| 5   | 1.009874.H50, Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                              |                                                                                                                               |